

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24-12-2021

V/v “ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Chu Y

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Phúc,
2. Ông Lê Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Cao Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đình Lưỡng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021 về ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXX-ST ngày 17 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2021/QĐST - HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị Tường V, sinh năm: 1974. Địa chỉ: số 153 đường Hùng Vương, khu phố 4, thị trấn Hòa Thành, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (nay là số 153 đường Hùng Vương, Khu phố 4, Phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh). Vắng mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Việt P, sinh năm: 1976. Địa chỉ: ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 3 năm 2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lương Thị Tường V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Việt P tự tìm hiểu nhau một thời gian và được gia đình hai bên đồng ý và về chung sống với nhau vào năm 2014, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành (nay là thị xã Hòa Thành), tỉnh Tây Ninh vào ngày 03 tháng 4 năm 2014. Thời gian đầu vợ chồng chị chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là anh P làm nghề tài xế, nói chị vay tiền cho anh P đi làm ăn, tin lời anh P chị vay tiền nhiều người đưa cho anh P, sau đó anh P bỏ đi chị không biết đi đâu. Từ đó tới nay chị không có liên lạc với anh P. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Việt P

Về con chung: Chị và anh P có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 21 tháng 4 năm 2018. Hiện tại cháu L đang sống chung với chị. Nay ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu L. Chị không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị V trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn- anh Nguyễn Việt P đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và được triệu tập đến tham gia phiên hòa giải hợp lệ nhiều lần nhưng anh P không đến và cũng không gửi văn bản cho Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị V và việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên Tòa trình bày:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử: Thẩm phán, thư ký thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh P đã được tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình: về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V, cho chị V và anh P được ly hôn; Về con chung: giao

cháu L cho chị V trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận chị V không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết; về án phí hôn nhân sơ thẩm: chị V phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp, qua kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị V khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh P, anh P có nơi cư trú tại ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh nên TAND huyện Bến Cầu thụ lý giải quyết là đúng quy định về thẩm quyền tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Trong quá trình giải quyết, anh P đã được Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ nhưng anh P vắng mặt không có lý do và chị V có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị V và anh P trên cơ sở tự nguyện và đi đến hôn nhân từ năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Hòa Thành vào năm 2014 nên hôn nhân của chị V và anh P là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo chị V mâu thuẫn phát sinh là do mâu thuẫn gia đình, anh P không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng. Vợ chồng ly thân từ năm 2018 đến nay không liên lạc với nhau. Quá trình xác minh cho thấy, anh P thường xuyên không có mặt tại địa P và anh chị đã ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay. Trong thời gian ly thân cả hai không có giải pháp khắc phục hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị V yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh P. Hội đồng xét xử xét thấy: anh P đã được Tòa án thông báo về việc chị V yêu cầu ly hôn với anh P đồng thời triệu tập anh P nhiều lần nhưng anh P không có ý kiến gì phản đối yêu cầu của chị V. Thời gian chị V và anh P ly thân đã lâu, trong thời gian ly thân anh chị không có hàn gắn hôn nhân, do đó có cơ sở cho rằng vợ chồng anh chị không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, không còn khả năng đoàn tụ nên xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V đối với anh P là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị V và anh P có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 21 tháng 4 năm 2018. Từ ngày ly thân cháu L sống với chị V. Xuất

phát từ lợi ích của cháu L nên việc giao cháu L cho chị V tiếp tục trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Ghi nhận chị V không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị V và anh P không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị V phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị Tường V đối với anh Nguyễn Việt P

Chị Lương Thị Tường V được ly hôn với anh Nguyễn Việt P.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 21 tháng 4 năm 2018 cho chị Lương Thị Tường V tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Việt P không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Việt P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lương Thị Tường V và anh Nguyễn Việt P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lương Thị Tường V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình, khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0014729 ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Chị V đã nộp xong tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Anh Nguyễn Việt P không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lương Thị Tường V và anh Nguyễn Việt P có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Phòng NVKT.TAT;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Chi cục THA Bến Cầu;
- UBND Phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Chu Y

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

.....

Trần Thị Chu Y

